

THÔNG BÁO HÀNG HẢI

Về thông số kỹ thuật của khu nước trước bến Phân cảng Dịch vụ Dầu khí Vũng Tàu; Khu neo đậu tàu, Vũng quay tàu và Tuyến luồng chuyên dùng vào bến phao neo tàu dầu trọng tải 50.000DWT thuộc dự án Kho xăng dầu Cù Lao Tào

Vùng biển: Vùng nước cảng biển thuộc địa phận Thành phố Hồ Chí Minh.

Tên luồng: Luồng hàng hải Sông Dinh và Luồng chuyên dùng vào bến phao neo tàu dầu có trọng tải đến 50.000DWT.

Căn cứ Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải; Nghị định số 34/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hàng hải.

Căn cứ Đơn đề nghị số 714/TKMĐ-KTĐT ngày 23/12/2025 của Xí nghiệp Tổng kho xăng dầu miền Đông về việc đề nghị công bố Thông báo hàng hải độ sâu khu nước trước bến Phân cảng Dịch vụ Dầu khí Vũng Tàu; Khu neo đậu tàu, Vũng quay tàu và Tuyến luồng chuyên dùng vào bến phao neo tàu dầu trọng tải đến 50.000DWT thuộc dự án Kho xăng dầu Cù Lao Tào.

Cảng vụ Hàng hải Thành phố Hồ Chí Minh thông báo về thông số kỹ thuật của khu nước trước bến Phân cảng Dịch vụ Dầu khí Vũng Tàu; Khu neo đậu tàu, Vũng quay tàu và Tuyến luồng chuyên dùng vào bến phao neo tàu dầu trọng tải đến 50.000DWT thuộc dự án Kho xăng dầu Cù Lao Tào như sau:

1. Trong phạm vi khảo sát khu nước trước bến Phân Cảng dịch vụ dầu khí Vũng Tàu được giới hạn bởi các điểm:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
A1	10°23'34,8"	107°05'47,4"	10°23'31,1"	107°05'53,9"
A2	10°23'37,1"	107°05'46,4"	10°23'33,5"	107°05'52,8"
A3	10°23'38,0"	107°05'49,1"	10°23'34,4"	107°05'55,5"
A4	10°23'38,4"	107°05'49,4"	10°23'34,7"	107°05'55,8"
A5	10°23'36,1"	107°05'50,4"	10°23'32,4"	107°05'56,9"

Độ sâu được xác định bằng máy hồi âm tần số 200 kHz tính đến mực nước "số 0 hải đồ" đạt 4,4 m.

2. Trong phạm vi khảo sát Khu neo đậu bến phao neo tàu dầu trọng tải đến 50.000DWT được giới hạn bởi các điểm:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
N1	10°24'26,58"	107°03'15,56"	10°24'22,90"	107°03'21,98"
N2	10°24'18,94"	107°03'20,27"	10°24'15,26"	107°03'26,69"
N3	10°24'17,58"	107°03'18,02"	10°24'13,91"	107°03'24,44"
N4	10°24'25,22"	107°03'13,32"	10°24'21,55"	107°03'19,74"

Độ sâu được xác định bằng máy hồi âm tần số 200 kHz tính đến mực nước “số 0 hải đồ” đạt 7,0 m.

3. Trong phạm vi khảo sát Vững quay tàu đường kính D=340m có tâm tại điểm T2:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
T2	10°24'18,37"	107°03'10,78"	10°24'14,70"	107°03'17,20"

Độ sâu được xác định bằng máy hồi âm tần số 200 kHz tính đến mực nước “số 0 hải đồ” đạt 7,1 m.

4. Trong phạm vi khảo sát Tuyến luồng chuyên dùng vào bến phao neo tàu dầu trọng tải đến 50.000DWT được giới hạn bởi các điểm:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
T1	10°24'02,98"	107°02'45,44"	10°23'59,30"	107°02'51,86"
T2	10°24'18,37"	107°03'10,78"	10°24'14,70"	107°03'17,20"
BP1	10°24'02,21"	107°02'50,46"	10°23'58,53"	107°02'56,88"
BP2	10°24'12,68"	107°03'07,70"	10°24'09,01"	107°03'14,12"
BT1	10°23'57,57"	107°02'30,36"	10°23'53,90"	107°02'36,78"
BT2	10°24'05,14"	107°02'42,72"	10°24'01,47"	107°02'49,13"
BT3	10°24'18,12"	107°03'04,08"	10°24'14,45"	107°03'10,50"

Độ sâu được xác định bằng máy hồi âm tần số 200 kHz tính đến mực nước “số 0 hải đồ” đạt 8,0 m.

HƯỚNG DẪN HÀNG HẢI

Tổ chức, cá nhân và tàu thuyền căn cứ Thông báo hàng hải, bình đồ độ sâu và thủy diện của bến Phân cảng Dịch vụ Dầu khí Vũng Tàu; khu neo đậu tàu, vững quay tàu và tuyến luồng chuyên dùng vào bến phao neo tàu dầu trọng

tải đến 50.000DWT thuộc dự án kho xăng dầu Cù Lao Tào để điều động tàu thuyền vào, rời, khai thác an toàn.

Ghi chú:



- Dữ liệu độ sâu căn cứ bình đồ ký hiệu PV01_12_25, PV02_12_25, PV03_12_25 tỷ lệ 1:1000 do Công ty Cổ phần Tư vấn đầu tư Công trình Hàng hải Việt Nam đo đạc hoàn thành tháng 12/2025. Xí nghiệp Tổng kho Xăng dầu miền Đông và Công ty Cổ phần Tư vấn đầu tư Công trình Hàng hải Việt Nam chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự chính xác của số liệu, thông tin mình cung cấp (tham chiếu, truy cập theo đường dẫn <https://q.me-qr.com/dAzkNBzU> hoặc mã QR đính kèm).

- Trường hợp có yêu cầu cung cấp bổ sung thông tin chi tiết, đề nghị liên hệ Xí nghiệp Tổng kho Xăng dầu miền Đông (Đơn vị chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu đo đạc, khảo sát đã cung cấp để đề nghị công bố Thông báo hàng hải)./.

Nơi nhận:

- Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam (để b/c);
- Bộ Tư lệnh Hải quân;
- Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển;
- BCH Bộ đội Biên phòng Tp. Hồ Chí Minh;
- Chi cục Hàng hải và Đường thủy phía Nam;
- Các Cảng vụ Hàng hải, Cảng vụ Đường thủy nội địa;
- Sở Xây dựng Tp. Hồ Chí Minh;
- Cty TNHH MTV Hoa tiêu HH miền Nam;
- Công ty TNHH MTV Hoa tiêu Tân Cảng;
- Công ty CP dịch vụ và vận tải Vũng Tàu (Vungtauship) ;
- Cty TNHH MTV Thông tin ĐTHH Việt Nam;
- Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải Việt Nam;
- Các chủ tàu, đại lý tàu biển;
- Các Doanh nghiệp dịch vụ hàng hải;
- Ban giám đốc Cảng vụ HH TP.HCM;
- Xí nghiệp Tổng kho xăng dầu miền Đông;
- Website Cảng vụ HH TP.HCM;
- Lưu: VT, QLKCHT_(Phúc).

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Lê Văn Thúc

